TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26-4-2019
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC YÊN- TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Duy Đô
Các Hội thẩm nhân dân:
1- Ông Triệu Văn Huấn;
2- Bà Triệu Thị Thủy Hoàn.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Đỗ Quỳnh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Diêm Thị Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2018/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị T 28 tuổi
Nơi đăng ký HKTT: Thôn 3 xã Đ- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái.
Chỗ ở hiện nay: Thôn 4 - xã P- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, có mặt.
Bị đơn: Anh Trương Văn P 32 tuổi
Địa chỉ: Thôn 3 xã Đ- huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái, đã được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 06-12-2018 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Lý Thị T trình bày: Chị và anh Trương Văn P kết hôn năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ- huyện Lục Yên. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống tình cảm bình thường, đến đầu năm 2013 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tam hay ghen tuông vô cớ, có lần đánh chị. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 5 năm không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị giải quyết cho ly hôn. Về con chung: Chị và anh P có một cháu là Trương Trung N sinh ngày 28-6-2011, khi ly hôn chị sẽ để anh P nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung chị xác định không có.

Trong bản tự khai ngày 28-12-2018 bị đơn là anh Trương Văn P trình bày cơ bản như lời khai của chị T, theo anh nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn anh nhất trí ly hôn. Về con chung, khi ly hôn anh sẽ nuôi cháu N và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung anh cũng xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tình cảm: Chị Lý Thị T và anh Trương Văn P kết hôn năm 2011, việc kết hôn này tuân thủ đúng những quy định của luật Hôn nhân và gia đình do đó đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại điều 19 luật Hôn nhân và gia đình quy định: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Theo lời khai của các đương sự cho thấy do nhiều nguyên nhân nên trong thời gian qua vợ chồng chị T- anh P không hạnh phúc, trong đó nguyên nhân chính là do quan điểm, tính cách không hợp nhau; thiếu sự tin tưởng lẫn nhau dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí có lần đánh nhau. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị T đề nghị giải quyết cho ly hôn. Mặc dù vắng mặt tại các phiên hòa giải nhưng trong bản tự khai anh P cũng thừa nhận vợ chồng sống ly thân nhiều năm nay không còn quan tâm đến nhau nữa và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị T. Qua đó cho thấy tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh P đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T có căn cứ chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị T và anh P có một cháu là Trương Trung N sinh ngày 28-6-2011. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị T đồng ý để anh P nuôi con, quan điểm này của chị T là tự nguyện, phù hợp với hoàn cảnh thực tế và nguyện vọng của cháu N cần chấp nhận. Do anh P không yêu cầu nên chị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Các đương sự xác định không có.

[4] Về án phí Chị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Yên- tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên xử chị Lý Thị T được ly hôn với anh Trương Văn P; giao cháu Trương Trung N cho anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng…

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1- Về tình cảm: Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Lý Thị T được ly hôn với anh Trương Văn P.

2- Về con chung: Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; giao cháu Trương Trung N sinh ngày 28-6-2011 cho anh Trương Văn P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

3- Về án phí Căn cứ khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chị Lý Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Xác nhận chị T đã nộp đủ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Yên- tỉnh Yên bái theo biên lai số AA/2017/0002376 ngày 06- 12- 2018.

4- Quyền kháng cáo: Chị Lý Thị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trương Văn P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS-TA-THS.

Phan Duy Đô